

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 60/2021/DS-PT

Ngày 26/10/2021

V/v “*Tranh chấp*

hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tấn Hoàng

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thái Lan

Ông Nguyễn Việt Hùng

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Võ Thúy An- Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên:* Ông Lê Minh Chánh- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2021/TLPT-DS ngày 05 tháng 8 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 58/2021/DS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 54/2021/QĐ-PT ngày 12 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Kim L, sinh năm 1965; Nơi cư trú: 56 L, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Vợ chồng ông Đỗ Vũ T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1968; Điều cư trú tại: Khu phố P, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Điều vắng mặt.

3. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Bùi Thị Kim Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Bùi Thị Kim L trình bày: Vợ chồng bà Nguyễn Thị A và ông Đỗ Vũ T có vay của bà tổng cộng 5 lần với số tiền 245.000.000 đồng, mỗi lần vay ông T bảo vợ là bà A ghi vào sổ giao cho bà lưu giữ để theo dõi, ngoài ra vợ chồng bà A còn giao cho bà bản sao GCNQSDĐ đứng tên vợ chồng bà A. Về lãi suất hai bên thỏa thuận trả hàng tháng và thời gian vay 12 tháng tính từ ngày 06/01/2018 đến ngày 06/01/2019 (âm lịch) sẽ trả dứt điểm gốc và lãi, nhưng đến nay vợ chồng bà A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Do đó bà yêu cầu vợ chồng bà A phải trả 245.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo lãi suất 20%/năm tính từ ngày 19/01/2020 (Âm lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn vợ chồng ông Đỗ Vũ T, bà Nguyễn Thị A vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 58/2021/DS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T đã quyết định:

Căn cứ các điều 91, 93, 94, 95, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Kim L buộc vợ chồng ông Đỗ Vũ T, bà Nguyễn Thị A trả số tiền gốc 245.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 20%/năm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quy định về quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 24/6/2021 nguyên đơn bà Bùi Thị Kim L kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo.

Bị đơn vắng mặt không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của đương sự trong quá trình giải quyết là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung: đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến các bên đương sự, Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại bản án dân sự phúc thẩm số 19/2020/DSPT ngày 27/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định hủy bản án dân sự sơ thẩm số 06/2020/DSST ngày 12/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật. Lý do hủy là do cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ đã buộc bị đơn trả tiền cho nguyên đơn, là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2] Xét các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, trong đó 05 giấy vay tiền có ghi nội dung “A mượn L 10.000.000đ (mười triệu đồng); 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng); 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng); 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)” đều không ghi rõ họ tên đầy đủ của người mượn. Sau khi vụ án bị hủy để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm thì nguyên đơn cung cấp giấy mượn tiền gốc có đánh máy đề ngày 02/7/2019 có 02 chữ ký tên người

nhận nợ là Đỗ Vũ T, Nguyễn Thị A. Cấp sơ thẩm tiến hành thu thập hợp pháp chữ viết và chữ ký gốc của vợ chồng bà A trong vụ kiện khác mà họ có mặt tại Tòa án, so sánh với những chữ ký và chữ viết do nguyên đơn cung cấp có nhiều điểm không tương đồng. Tòa án tiến hành giải thích quyền và nghĩa vụ cho nguyên đơn, nhưng bà L không yêu cầu giám định chữ ký, ngoài ra nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ nào khác cũng như trong quá trình giải quyết vụ án chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chưa mang tính khách quan, chính xác theo các Điều 91, 93, 94, 95 và 108 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên không có căn cứ để chứng minh giữa nguyên đơn và bị đơn đã xác lập hợp đồng vay tài sản, chưa phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên trong giao dịch dân sự. Do đó cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

Từ những căn cứ trên cần chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[2] Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Không chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị Kim L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 91, 93, 94, 95 và 108 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Kim L về việc buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị A và ông Đỗ Vũ T phải trả 245.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo lãi suất 20%/năm. Vì không có căn cứ pháp luật.

Về án phí: Bà Bùi Thị Kim L phải chịu 12.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 6.125.000đ và 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại các biên lai thu tiền số 0012627 ngày 11/7/2019 và 0004672 ngày 19/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, nên bà Bùi thị Kim L còn phải nộp 6.125.000đ (sáu triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thái Lan Nguyễn Việt Hùng

Mai Tấn Hoàng

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Tuy Hòa;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;
- P.TTNV&THA;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Tấn Hoàng

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND huyện Tuy An (2);
- CCTHADS huyện Tuy An;
- P.GĐKT;
- VP-TNV;
- Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Tấn Hoàng